

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2018/HSST

Ngày 23 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2018/HSST-QĐ ngày 25/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 02/11/1987 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 249, phố N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 35c, ngõ 109, phố S, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Q; vợ là Nguyễn Diệu L, có hai con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/5/2018 đến nay; có mặt.

2. Lê Văn N, sinh ngày 08/3/1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ,

xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Lê Văn N và bà Hoàng Thị H (ông N được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba); vợ là Doãn Thị Vân A, có một con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 11/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Trần Minh H, sinh ngày 05/5/1984 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện Tt, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Trần Quang K và bà Khuất Thị B (Ông K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì); vợ là Bùi Thị T, có hai con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 11/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Lê Quyết T, sinh ngày 22/5/1982 tại Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Lê Trung D và bà Nguyễn Thị Hồng T (Ông D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, bà T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba); vợ là Lê Thị Hiền L, có hai con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 11/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Lưu Văn B sinh năm 1960; nơi cư trú: SN 05/320, đường L, tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. Chị Lưu Thị L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2018, Nguyễn Văn B, Trần Minh H, Lê Quyết T, Lê Văn N và anh Mai Xuân Q, sinh năm 1991, trú tại xóm 20, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên đều là nhân viên công ty được Công ty Hòa Phát cử đến thành phố Thái Bình để làm việc. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/5/2018, sau khi đi ăn đêm trên đường về khách sạn Kim Long, đường Lý Bôn, thành phố Thái Bình, B rủ H, T và N về phòng 610 đánh bạc nên N đã mua 01 bộ bài. Khi về khách sạn, anh Q về phòng 615 ngủ, còn H, B, T và N về phòng 610 để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây và thống nhất luật chơi. Bị cáo T là người được cầm chương đầu tiên. Khi chơi được khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn B thua hết tiền nên không chơi nữa. Bị cáo H, T, N tiếp tục chơi đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Lưu Văn B chị Lưu Thị L, cơ quan điều tra đã thu và quản lý trên chiếu bạc số tiền 7.420.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ có 36 quân, 03 ví giả da các loại.

Số tiền của mỗi bị cáo dùng để tham gia đánh bạc như sau: Nguyễn Văn B có 500.000 đồng, Trần Minh H có 2.420.000 đồng; Lê Văn N có 2.500.000; Lê Quyết T có 2.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang các bị cáo để tiền trên chiếu bạc nên không rõ thắng thua bao nhiêu.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKSTPTB ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Lê Văn N, Trần Minh H và Lê Quyết T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận: Từ 00 giờ 30 phút đến 01 giờ 45 phút ngày 05/5/2018 tại phòng 610 – Khách sạn Kim Long, đường Lý Bôn, thành phố Thái Bình, Nguyễn Văn B cùng với Trần Minh H, Lê Quyết T, Lê Văn N đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.420.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Minh H, Lê Văn N, Lê Quyết T phạm tội “Đánh bạc”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 10% đến 20% thu nhập bình quân hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt tiền bị cáo Lê Văn N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt tiền bị cáo Trần Minh H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt tiền bị cáo Lê Quyết T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn N, Trần Minh H và Lê Quyết T.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân;

- Tịch thu số tiền 7.420.000 đồng của các bị cáo dùng để đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước;

- Trả lại bị cáo Lê Văn N 01 chiếc ví giả da màu đen, trả lại bị cáo Lê Quyết T 01 chiếc ví giả da màu đen, trả lại bị cáo Trần Minh H 01 chiếc ví giả da màu nâu.

* Về án phí và quyền kháng: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Thái Bình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ khoảng 00 giờ 30 phút đến 01 giờ 45 phút ngày 05/5/2018 tại phòng 610, khách sạn Kim Long, đường Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn B cùng Trần Minh H, Lê Quyết T và Lê Văn N có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.420.000 đồng. Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Nhận thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh bởi đánh bạc cũng là một tệ nạn xã hội. Mặt khác hành vi này còn có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội như: Do đánh bạc mà tan nát cửa nhà hoặc là nguyên nhân đến những hành vi phạm tội khác. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau và là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật

chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B, Lê Văn N, Trần Minh H, Lê Quyết T đều có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo N, H, T đều có bố đẻ là người có công, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ, riêng bị cáo T còn có cả mẹ đẻ cũng là người có công, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ. Do vậy, bị cáo N, H, T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn B là người khởi xướng nên giữ vai trò đầu vụ. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc, tuy nhiên bị cáo B là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nơi làm việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Các bị cáo Lê Văn N, Trần Minh H và Lê Quyết T tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối nên giữ vai trò ngang nhau và vai trò thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên, các bị cáo H, N, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn B nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo đối với các bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo B là nhân viên lái xe, thu nhập bình quân tháng thấp là 6.000.000 đồng, lại phải nuôi hai con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với các bị cáo Lê Văn N, Trần Minh H và Lê Quyết T đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án : Theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự thì 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 7.420.000 đồng

các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; các vật chứng là 01 chiếc ví giả da màu đen quản lý của Lê Văn N, 01 chiếc ví giả da màu đen quản lý của Lê Quyết T, 01 chiếc ví giả da màu nâu quản lý của Trần Minh H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh H, Lê Văn N, Lê Quyết T.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Minh H, Lê Văn N, Lê Quyết T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành bản án và bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo B. Bị cáo B phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo B.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt tiền bị cáo Lê Văn N 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt tiền bị cáo Trần Minh H 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt tiền bị cáo Lê Quyết T 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.420.000 đồng của các bị cáo dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; trả lại bị cáo Lê Văn N 01 chiếc ví giả da màu đen, trả lại bị cáo Lê Quyết T 01 chiếc ví giả da màu đen, trả lại bị cáo Trần Minh H 01 chiếc ví giả da màu nâu.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 26/7/2018).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Minh H, Lê Văn N, Lê Quyết T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Minh H, Lê Văn N, Lê Quyết T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà